

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 21/2025/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Duyên Hải, ngày 19 tháng 06 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L

Địa chỉ: số B T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Dương Minh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Pháp lý

- Bị đơn:

1/. Ông Hồ Quốc P sinh năm 1960 (chết)

+ Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Quốc P gồm: Bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, ông Hồ Quốc T2, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3.

2/. Bà Phạm Thị K, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Hồ Thanh T1 sinh năm 1979;

2/. Ông Hồ Quốc T2 sinh năm 1981;

3/. Bà Hồ Thị N sinh năm 1984

4/. Ông Hồ Minh T3 sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 là ông Hồ Quốc T2, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp Bào, xã Hiệp Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L là ông Phan Dương Minh T với người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Quốc P là ông Hồ Quốc T2 và người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 là ông Hồ Quốc T2 tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Về số tiền nợ: Bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, ông Hồ Quốc T2, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 liên đới trả cho Ngân hàng TMCP L gồm:

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số HĐTD8602023833 ngày 20/7/2023: tiền vốn 1.598.265.918 đồng, tiền lãi trong hạn đến ngày 12/6/2025: 33.398.904 đồng; tiền lãi quá hạn đến ngày 12/6/2025: 327.168.561 đồng, tổng cộng: 1.958.833.383 đồng.

+ Hợp đồng mở thẻ tín dụng số HD011203210265D ngày 12/3/2021: tiền nợ gốc đến ngày 12/6/2025: 10.446.993 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi của hai hợp đồng: 1.969.280.376 đồng.

Kể từ ngày 13/6/2025 bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, ông Hồ Quốc T2, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức số HĐTD8602023833 ngày 20/7/2023 và hợp đồng mở thẻ tín dụng số HD011203210265D ngày 12/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, ông Hồ Quốc T2, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP L theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP L.

- Về thời gian trả tiền: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L là ông Phan Dương Minh T với người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Quốc P là ông Hồ Quốc T2 và người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 là ông Hồ Quốc T2 thống nhất thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Khi quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, ông Hồ Quốc T2, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 không trả, trả

không đủ số nợ thì bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, ông Hồ Quốc T2, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 đồng ý xử lý tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên các thửa đất để trả nợ cho Ngân hàng TMCP L, cụ thể như sau:

+ Thửa 462, tờ bản đồ số 3, diện tích 23.647m², đất toạ lạc ấp B, xã H, thị xã D do hộ ông P đứng tên giấy chứng nhận sử dụng đất;

+ Thửa 137, tờ bản đồ số 5, diện tích 3.929m², đất toạ lạc ấp B, xã H, thị xã D do hộ ông P đứng tên giấy chứng nhận sử dụng đất

+ Thửa 256, tờ bản đồ số 3, diện tích 340,5m², đất toạ lạc ấp B, xã H, thị xã D do hộ ông P đứng tên giấy chứng nhận sử dụng đất;

+ Tài sản là tiền thu nhập hình thành trong tương lai phát sinh từ lương hưu và/hoặc trợ cấp do BHXH chi trả theo sổ BHXH số 5701001127 do Bưu điện D, đại diện chi trả: Bưu điện xã H chi trả.

- Về án phí:

+ Bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, ông Hồ Quốc T2, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 liên đới chịu 35.539.205 đồng án phí dân sự sơ thẩm, mỗi người phải chịu 7.107.841 đồng. Do bà Phạm Thị K là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà Phạm Thị K được miễn nộp số tiền 7.107.841 đồng.

+ Ngân hàng TMCP L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP L được hoàn trả lại số tiền 33.852.000 đồng theo lai thu số 0013290 ngày 10 tháng 04 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

+ Bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, ông Hồ Quốc T2, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 liên đới chịu 3.824.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

+ Ngân hàng TMCP L được trả lại số 176.000 đồng tại Văn phòng Tòa án nhân dân thị xã D và số tiền 3.824.000 đồng khi Chi cục Thi hành án thị xã Duyên Hải thu của bà Phạm Thị K, bà Hồ Thanh T1, ông Hồ Quốc T2, bà Hồ Thị N và ông Hồ Minh T3 3.824.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Truyền